Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4902.10.00

Mã HS	4902.10.00
Mô tả hàng hóa	Báo, tạp chí chuyên ngành và các ấn phẩm định kỳ, có hoặc không có minh họa tranh ảnh hoặc chứa nội dung quảng cáo / - Phát hành ít nhất 4 lần trong một tuần
Đơn vị	cuốn
Thời điểm tạo	11/11/2026 08:21:14
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/49021000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K7756
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N7756
Thuế GTGT (VAT)	*/8/10	* / 8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q7756
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E7474
ATIGA	2022	2022	0	AT!E7427
ATIGA	2023	2023	0	AT!F7427
ATIGA	2024	2024	0	AT!G7427
ATIGA	2025	2025	0	AT!H7427
ATIGA	2026	2026	0	AT!I7427
ATIGA	2027	2027	0	AT!J7427
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E7477
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F7477

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G7477
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H7477
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I7477
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J7477
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E7478
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F7478
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G7478
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H7478
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I7478
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J7478
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F7479
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H7433
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F7441
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G7441
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H7441
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I7441
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J7441
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K7441
VKFTA	2022	2022	0	VK!E7463
VKFTA	2023	2023	0	VK!F7463
VKFTA	2024	2024	0	VK!G7463
VKFTA	2025	2025	0	VK!H7463
VKFTA	2026	2026	0	VK!I7463
VKFTA	2027	2027	0	VK!J7463
VCFTA	2022	2022	0	VC!D7509
VCFTA	2023	2023	0	VC!E7509

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F7509
VCFTA	2025	2025	0	VC!G7509
VCFTA	2026	2026	0	VC!H7509
VCFTA	2027	2027	0	VC!I7509
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D7489
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E7489
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F7489
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G7489
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H7489
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I7489
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D7502
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E7502
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F7502
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G7502
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H7502
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I7502
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D7506
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E7506
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F7506
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G7506
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H7506
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I7506
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D7507
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E7507
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F7507
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G7507

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H7507
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I7507
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D7457
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E7457
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F7457
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G7457
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H7457
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I7457
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J7457
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D7494
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E7494
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F7494
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G7494
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H7494
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I7494
RCEP B	2022	2022	0	B!D7494
RCEP B	2023	2023	0	B!E7494
RCEP B	2024	2024	0	B!F7494
RCEP B	2025	2025	0	B!G7494
RCEP B	2026	2026	0	B!H7494
RCEP B	2027	2027	0	B!I7494
RCEP C	2022	2022	0	C!D7494
RCEP C	2023	2023	0	C!E7494
RCEP C	2024	2024	0	C!F7494
RCEP C	2025	2025	0	C!G7494
RCEP C	2026	2026	0	C!H7494

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I7494
RCEP D	2022	2022	0	D!D7494
RCEP D	2023	2023	0	D!E7494
RCEP D	2024	2024	0	D!F7494
RCEP D	2025	2025	0	D!G7494
RCEP D	2026	2026	0	D!H7494
RCEP D	2027	2027	0	D!I7494
RCEP E	2022	2022	0	E!D7497
RCEP E	2023	2023	0	E!E7497
RCEP E	2024	2024	0	E!F7497
RCEP E	2025	2025	0	E!G7497
RCEP E	2026	2026	0	E!H7497
RCEP E	2027	2027	0	E!I7497
RCEP F	2022	2022	0	F!D7494
RCEP F	2023	2023	0	F!E7494
RCEP F	2024	2024	0	F!F7494
RCEP F	2025	2025	0	F!G7494
RCEP F	2026	2026	0	F!H7494
RCEP F	2027	2027	0	F!I7494
VIFTA	2024	2024	0	VI!F6933
VIFTA	2025	2025	0	VI!G6933
VIFTA	2026	2026	0	VI!H6933
VIFTA	2027	2027	0	VI!I6933

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “*/8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 4902.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 4902.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N7756), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.